



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26**  
CONSTRUCTION MACHINERY JOINT STOCK COMPANY No.26



**ỐNG THÉP HÀN XOẮN**  
SPIRAL WELDED STEEL PIPE



# MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

|           |                                                             |    |
|-----------|-------------------------------------------------------------|----|
| <b>01</b> | <b>Giới thiệu chung</b><br><i>About us</i>                  | 03 |
| <b>02</b> | <b>Giấy phép kinh doanh</b><br><i>Business License</i>      | 04 |
| <b>03</b> | <b>Chứng nhận</b><br><i>Certificates</i>                    | 05 |
| <b>04</b> | <b>Quy trình chế tạo</b><br><i>Fabrication process</i>      | 10 |
| <b>05</b> | <b>Sản phẩm</b><br><i>Products</i>                          | 14 |
| <b>06</b> | <b>Kinh nghiệm sản xuất</b><br><i>Production experience</i> | 18 |
| <b>07</b> | <b>Ứng dụng</b><br><i>Application</i>                       | 19 |
| <b>08</b> | <b>Dự án tham gia</b><br><i>Projects</i>                    | 23 |



# 01. Giới thiệu chung

## About us

**Tên giao dịch tiếng Việt (Vietnamese name):**

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26

**Tên giao dịch tiếng Anh (English name):**

CONSTRUCTION MACHINERY JOINT STOCK COMPANY NO.26

**Mã số thuế (Tax code):**

2300293801

**Đại diện pháp luật (Legal representative):**

Ông NGUYỄN VĂN NHẠC - Tổng Giám đốc

*Mr. NGUYỄN VĂN NHẠC - General Director*

**Điện thoại (Telephone) :** 0222 3634 030

**Hotline:** 0978 550 912 (Mr TƯƠI)

**Email:**

coma26@gmail.com

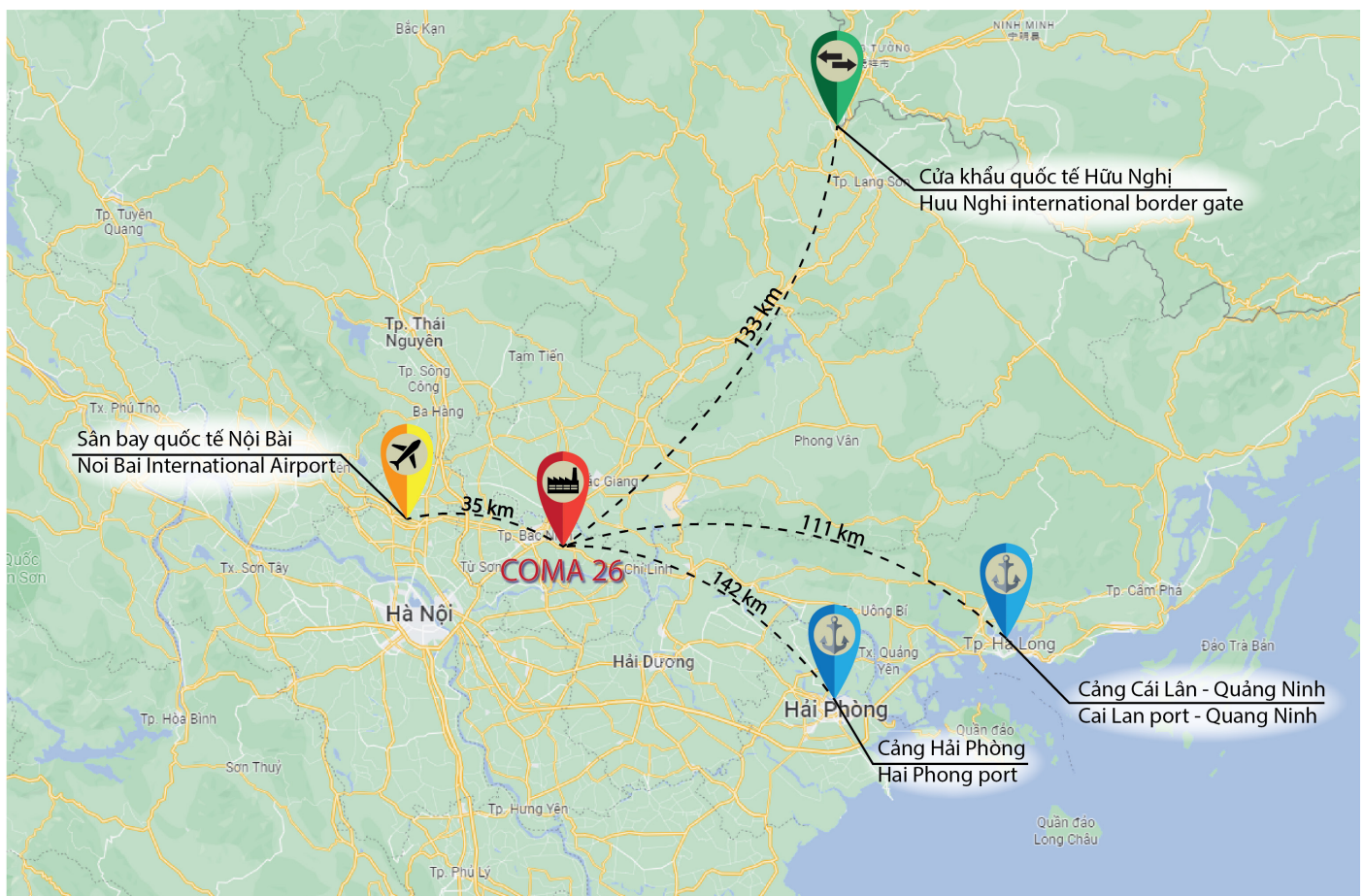
**Website:**

coma26.com.vn

**Địa chỉ/Address:**

Lô D - Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

*Lot D - Que Vo Industrial Park, Van Duong Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province*





## 02. Giấy phép đăng ký kinh doanh

### Business License

|                                                                    |                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ<br>TỈNH BẮC NINH<br>PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br><u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> |
|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 2300293801**  
Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 12 năm 2006  
Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 06 tháng 04 năm 2022

**1. Tên công ty**  
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CONSTRUCTION MACHINERY JOINT STOCK COMPANY No26  
Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**  
Lô D - Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
Điện thoại: 02223 634 030 Fax: 02223 634 931  
Email: coma26@hn.vnn.vn Website:

**3. Vốn điều lệ**  
Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.  
Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng  
Tổng số cổ phần: 5.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**  
\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN NHẠC Giới tính: Nam  
Chức danh: Tổng giám đốc  
Sinh ngày: 11/02/1983 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027083014130  
Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội  
Địa chỉ thường trú: Thôn Thủy, Xã Chi Lăng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
Địa chỉ liên lạc: Khu đất mới Nghiêm Thôn, Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**TRƯỞNG PHÒNG**  
NGUYỄN HỮU TRƯỜNG GIANG



## 03. Chứng nhận

### Certificate

## Chứng chỉ ISO/ ISO certificate





# Ống nước bằng thép

LIÊN HIỆP CÁC HỘI  
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

VIỆN KIỂM NGHIỆM  
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA



**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Chứng nhận:**  
*Lớp phủ và lót polyurethane cho ống nước bằng thép và phụ kiện*

**Được sản xuất bởi:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26 (COMA 26)**

**Địa chỉ trụ sở:**  
*Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.*

**Địa chỉ sản xuất:**  
*Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.*

**Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn:**  
**ANSI/AWWA C222-18**

**Phương thức chứng nhận:**  
*Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012*

**Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn:**

  
Số giấy chứng nhận: VPQH/HCSP/0254-4.22  
Ngày cấp: 25/08/2022  
Giấy tự do: 24/08/2022

  
**PHẠM VĂN THẮNG**  
NGUYỄN VĂN THẮNG

Địa chỉ: 06/ĐTT KĐT mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 0243.2001079 - Website: viankiemngheiem.vn - Email: info@viankiemngheiem.vn  
Hiệu lực của giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại: <http://viankiemngheiem.vn>

LIÊN HIỆP CÁC HỘI  
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

VIỆN KIỂM NGHIỆM  
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA



**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Chứng nhận:**  
*Kích thước cho phụ kiện ống nước bằng thép chế tạo*

**Được sản xuất bởi:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26 (COMA 26)**

**Địa chỉ trụ sở:**  
*Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.*

**Địa chỉ sản xuất:**  
*Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.*

**Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn:**  
**ANSI/AWWA C208-17**

**Phương thức chứng nhận:**  
*Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012*

**Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn:**

  
Số giấy chứng nhận: VPQH/HCSP/0254-3.22  
Ngày cấp: 25/08/2022  
Giấy tự do: 24/08/2022

  
**PHẠM VĂN THẮNG**  
NGUYỄN VĂN THẮNG

Địa chỉ: 06/ĐTT KĐT mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 0243.2001079 - Website: viankiemngheiem.vn - Email: info@viankiemngheiem.vn  
Hiệu lực của giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại: <http://viankiemngheiem.vn>

LIÊN HIỆP CÁC HỘI  
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

VIỆN KIỂM NGHIỆM  
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA



**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Chứng nhận:**  
*Ống thép hàn dọc ống hoặc hàn xoắn*

**Được sản xuất bởi:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26 (COMA 26)**

**Địa chỉ trụ sở:**  
*Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.*

**Địa chỉ sản xuất:**  
*Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.*

**Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn:**  
**ANSI/AWWA C200-17**

**Phương thức chứng nhận:**  
*Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012*

**Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn:**

  
Số giấy chứng nhận: VPQH/HCSP/0254-5.23  
Ngày cấp: 27/04/2023  
Giấy tự do: 24/08/2022

  
**PHẠM VĂN THẮNG**  
NGUYỄN VĂN THẮNG

Địa chỉ: 06/ĐTT KĐT mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 0243.2001079 - Website: viankiemngheiem.vn - Email: info@viankiemngheiem.vn  
Hiệu lực của giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại: <http://viankiemngheiem.vn>

LIÊN HIỆP CÁC HỘI  
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

VIỆN KIỂM NGHIỆM  
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA



**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Chứng nhận:**  
*Lớp phủ và lót epoxy lỏng cho ống nước bằng thép và phụ kiện*

**Được sản xuất bởi:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26 (COMA 26)**

**Địa chỉ trụ sở:**  
*Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.*

**Địa chỉ sản xuất:**  
*Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.*

**Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn:**  
**ANSI/AWWA C210-15**

**Phương thức chứng nhận:**  
*Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012*

**Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn:**

  
Số giấy chứng nhận: VPQH/HCSP/0254-4.22  
Ngày cấp: 28/09/2022  
Giấy tự do: 19/09/2022

  
**PHẠM VĂN THẮNG**  
NGUYỄN VĂN THẮNG

Địa chỉ: 06/ĐTT KĐT mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 0243.2001079 - Website: viankiemngheiem.vn - Email: info@viankiemngheiem.vn  
Hiệu lực của giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại: <http://viankiemngheiem.vn>



# Steel water pipe





## Ống thép hàn dọc ống hoặc hàn xoắn

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VIỆN KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

Chứng nhận: **Ống thép hàn dọc ống hoặc hàn xoắn**

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26 (COMA 26)**

Địa chỉ trụ sở: **Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.**

Địa chỉ sản xuất: **Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.**

Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn: **JIS G 3443-1:2014**

Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012**

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn:

Số giấy chứng nhận: **VPQH/HCSP/9254-01.23**  
Ngày cấp: **25/04/2022**  
Già tự hủy: **24/08/2025**

PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
NGUYỄN VĂN THẮNG

Địa chỉ: 06/TTT KĐT mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 0243.3001079 - Website: [vinhkiemnghiem.vn](http://vinhkiemnghiem.vn) - Email: [info@vinhkiemnghiem.vn](mailto:info@vinhkiemnghiem.vn)  
Hầu lục của giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại: <http://vinhkiemnghiem.vn>

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VIỆN KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

Chứng nhận: **Ống thép mạ cho ngành dịch vụ nước – Phần 2: Phụ tùng nối ống**

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26 (COMA 26)**

Địa chỉ trụ sở: **Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.**

Địa chỉ sản xuất: **Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.**

Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn: **JIS G 3443-2:2014**

Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012**

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn:

Số giấy chứng nhận: **VPQH/HCSP/9254-2.22**  
Ngày cấp: **25/04/2022**  
Già tự hủy: **24/08/2025**

PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
NGUYỄN VĂN THẮNG

Địa chỉ: 06/TTT KĐT mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 0243.3001079 - Website: [vinhkiemnghiem.vn](http://vinhkiemnghiem.vn) - Email: [info@vinhkiemnghiem.vn](mailto:info@vinhkiemnghiem.vn)  
Hầu lục của giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại: <http://vinhkiemnghiem.vn>

## Cọc ống thép – Cọc ống ván thép

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VIỆN KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

Chứng nhận: **Cọc ống thép**

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26 (COMA 26)**

Địa chỉ trụ sở: **Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.**

Địa chỉ sản xuất: **Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.**

Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn: **TCVN 9245:2012**

Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012**

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn:

Số giấy chứng nhận: **VPQH/HCSP/9254-1.22**  
Ngày cấp: **25/04/2022**  
Già tự hủy: **24/08/2025**

PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
NGUYỄN VĂN THẮNG

Địa chỉ: 06/TTT KĐT mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 0243.3001079 - Website: [vinhkiemnghiem.vn](http://vinhkiemnghiem.vn) - Email: [info@vinhkiemnghiem.vn](mailto:info@vinhkiemnghiem.vn)  
Hầu lục của giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại: <http://vinhkiemnghiem.vn>

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VIỆN KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

Chứng nhận: **Cọc ống ván thép**

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26 (COMA 26)**

Địa chỉ trụ sở: **Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.**

Địa chỉ sản xuất: **Lô D – Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Văn Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.**

Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn: **TCVN 9246:2012**

Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012**

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn:

Số giấy chứng nhận: **VPQH/HCSP/9254-2.22**  
Ngày cấp: **25/04/2022**  
Già tự hủy: **24/08/2025**

PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
NGUYỄN VĂN THẮNG

Địa chỉ: 06/TTT KĐT mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 0243.3001079 - Website: [vinhkiemnghiem.vn](http://vinhkiemnghiem.vn) - Email: [info@vinhkiemnghiem.vn](mailto:info@vinhkiemnghiem.vn)  
Hầu lục của giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại: <http://vinhkiemnghiem.vn>

## Longitudinal or spiral welded steel pipe



## Steel pipe pile - Steel pipe sheet pile

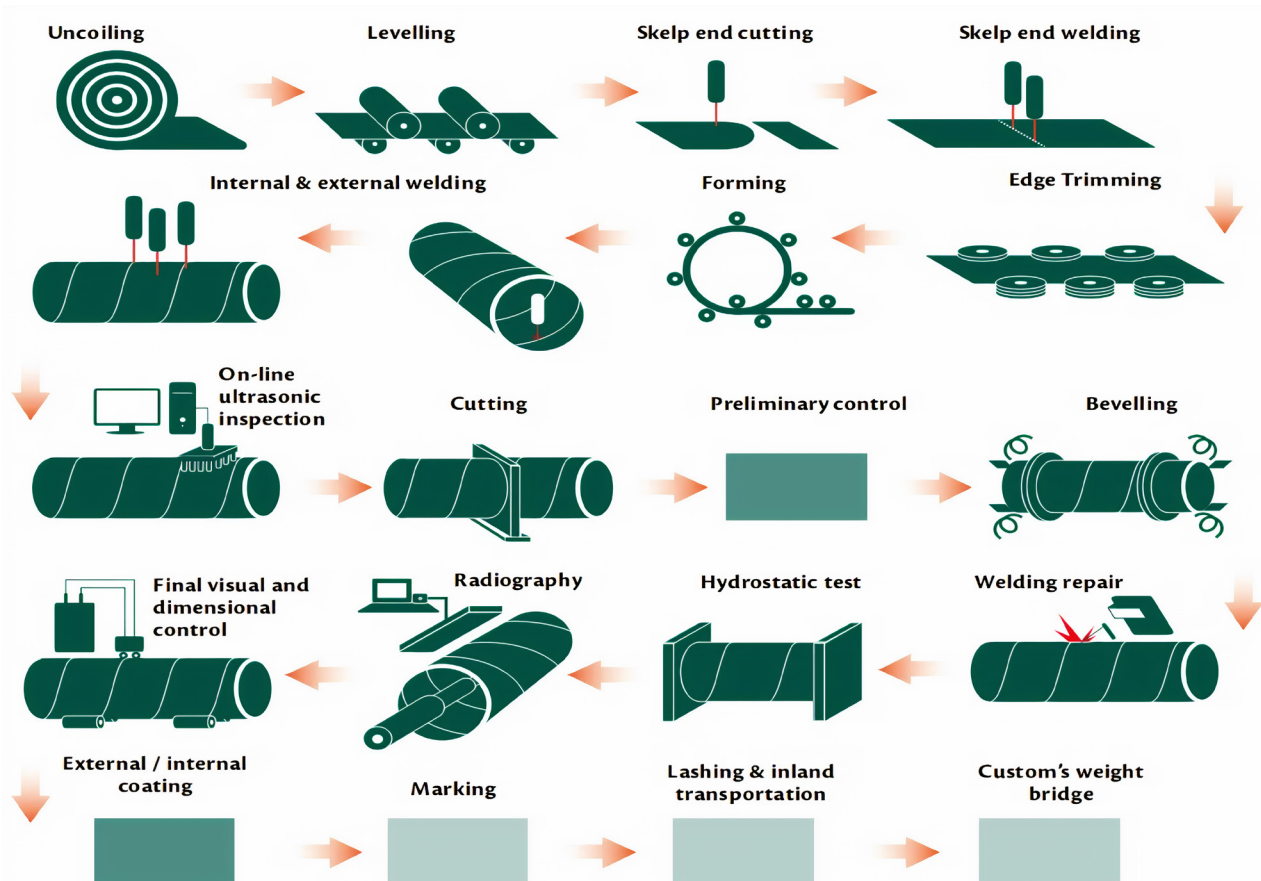




## 04. Quy trình chế tạo

### *Fabrication process*

#### Quy trình/ Process



- Các ống thép có đường kính khác nhau vẫn có thể sản xuất từ cùng một loại thép cuộn bằng cách điều chỉnh góc cuộn thép.  
*Tubes with different diameters can still be produced from the same type of rolled steel by adjusting the angle of the steel rolling*
- Có thể sản xuất được nhiều kích cỡ ống với chiều dài khác nhau  
*It is possible to produce tubes in many different sizes with varying lengths*
- Kiểm tra và phản hồi chất lượng đường hàn vào giai đoạn sớm của quy trình sản xuất bằng máy kiểm tra siêu âm mỗi hàn tự động  
*Inspect and provide feedback on the quality of the welds in the early stage of the production process using an automatic ultrasonic weld testing machine*

## Thông số kỹ thuật máy

### Specification of spiral welded machine

|                                                           |                                                                                                                                                             |                  |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Thông số cuộn thép<br><i>Steel roll parameters</i>        | Đường kính ngoài<br><i>Outer Diameter</i>                                                                                                                   | Ø1200 ~ Ø1600 mm |
|                                                           | Đường kính trong<br><i>Inner Diameter</i>                                                                                                                   | Ø508 ~ Ø760 mm   |
|                                                           | Chiều rộng cuộn<br><i>Roll Width</i>                                                                                                                        | 450 -1550 mm     |
|                                                           | Chiều dày vật liệu<br><i>Material thickness</i>                                                                                                             | 5-25.4 mm        |
| Thông số ống<br><i>Pipe parameters</i>                    | Đường kính ngoài<br><i>Outer Diameter</i>                                                                                                                   | Ø508 ~ Ø3860 mm  |
|                                                           | Góc xoắn<br><i>Spiral angle</i>                                                                                                                             | 40° ~ 80° mm     |
|                                                           | Chiều dày thành ống<br><i>Tube wall thickness</i>                                                                                                           | 5-25.4 mm        |
| Tốc độ hàn<br><i>Welding speed</i>                        | 0.6 ~ 3.0 m/phút<br>0.6 ~ 3.0 m/min                                                                                                                         |                  |
| Vật liệu<br><i>Materials</i>                              | SS400/ Q235B/ A36,...<br>Q345B/ Q355B/ SM490/ A709/ A572,...                                                                                                |                  |
| Công suất sản xuất ống<br><i>Pipe production capacity</i> | Ống/ Pipe D508-D1016: 1.560 T/tháng<br>Ống/ Pipe D1067-D2032: 1.820 T/tháng<br>Ống/ Pipe D2083-D2997: 2.080 T/tháng<br>Ống/ Pipe D3048-D3861: 2.340 T/tháng |                  |



**Dây chuyền sản xuất ống hàn xoắn**  
*Spiral welded pipe manufacture lines*



## Bảng thông số khả năng uốn và khối lượng ống

*The specification table for pipe bending capabilities*

kg/m

| Đường kính ống OD<br>Pipe Diameter |       | Chiều dày ống/ Pipe thickness (mm) |        |        |        |        |        |        |        |          |          |          |          |          |
|------------------------------------|-------|------------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|----------|----------|----------|----------|----------|
| inch                               | mm    | 5,8                                | 6,8    | 7,8    | 8,8    | 9,8    | 11,8   | 13,8   | 15,8   | 18       | 20       | 22       | 24       | 25,4     |
| 20                                 | 508   | 72,66                              | 85,19  | 97,72  | 110,25 | 122,78 | 147,83 | 172,89 | 197,94 | 225,51   | 250,56   | 275,62   | 300,67   | 318,21   |
| 22                                 | 559   | 79,96                              | 93,74  | 107,53 | 121,32 | 135,10 | 162,67 | 190,24 | 217,82 | 248,14   | 275,72   | 303,29   | 330,86   | 350,16   |
| 24                                 | 610   | 87,25                              | 102,30 | 117,34 | 132,38 | 147,43 | 177,51 | 207,60 | 237,69 | 270,78   | 300,87   | 330,96   | 361,05   | 382,11   |
| 26                                 | 660   | 94,40                              | 110,68 | 126,96 | 143,23 | 159,51 | 192,06 | 224,62 | 257,17 | 292,98   | 325,53   | 358,09   | 390,64   | 413,43   |
| 28                                 | 711   | 101,70                             | 119,23 | 136,77 | 154,30 | 171,84 | 206,91 | 241,97 | 277,04 | 315,62   | 350,69   | 385,76   | 420,82   | 445,37   |
| 30                                 | 762   | 108,99                             | 127,79 | 146,58 | 165,37 | 184,16 | 221,75 | 259,33 | 296,92 | 338,26   | 375,84   | 413,43   | 451,01   | 477,32   |
| 32                                 | 813   | 116,29                             | 136,34 | 156,39 | 176,44 | 196,49 | 236,59 | 276,69 | 316,79 | 360,90   | 401,00   | 441,10   | 481,20   | 509,27   |
| 34                                 | 864   | 123,58                             | 144,89 | 166,20 | 187,51 | 208,81 | 251,43 | 294,04 | 336,66 | 383,54   | 426,15   | 468,77   | 511,38   | 541,21   |
| 36                                 | 914   | 130,74                             | 153,28 | 175,82 | 198,36 | 220,90 | 265,98 | 311,06 | 356,14 | 405,73   | 450,81   | 495,89   | 540,98   | 572,53   |
| 38                                 | 965   | 138,03                             | 161,83 | 185,63 | 209,43 | 233,22 | 280,82 | 328,42 | 376,01 | 428,37   | 475,97   | 523,56   | 571,16   | 604,48   |
| 40                                 | 1.016 | 145,33                             | 170,38 | 195,44 | 220,49 | 245,55 | 295,66 | 345,77 | 395,89 | 451,01   | 501,12   | 551,24   | 601,35   | 636,43   |
| 42                                 | 1.067 | 152,62                             | 178,93 | 205,25 | 231,56 | 257,88 | 310,50 | 363,13 | 415,76 | 473,65   | 526,28   | 578,91   | 631,53   | 668,37   |
| 44                                 | 1.118 | 159,92                             | 187,49 | 215,06 | 242,63 | 270,20 | 325,35 | 380,49 | 435,63 | 496,29   | 551,43   | 606,58   | 661,72   | 700,32   |
| 46                                 | 1.168 | 167,07                             | 195,87 | 224,68 | 253,48 | 282,29 | 339,90 | 397,50 | 455,11 | 518,48   | 576,09   | 633,70   | 691,31   | 731,64   |
| 48                                 | 1.219 | 174,36                             | 204,42 | 234,49 | 264,55 | 294,61 | 354,74 | 414,86 | 474,99 | 541,12   | 601,25   | 661,37   | 721,50   | 763,59   |
| 50                                 | 1.270 | 181,66                             | 212,98 | 244,30 | 275,62 | 306,94 | 369,58 | 432,22 | 494,86 | 563,76   | 626,40   | 689,04   | 751,68   | 795,53   |
| 52                                 | 1.321 | 188,95                             | 221,53 | 254,11 | 286,69 | 319,26 | 384,42 | 449,58 | 514,73 | 586,40   | 651,56   | 716,71   | 781,87   | 827,48   |
| 54                                 | 1.372 | 196,25                             | 230,08 | 263,92 | 297,75 | 331,59 | 399,26 | 466,93 | 534,60 | 609,04   | 676,71   | 744,38   | 812,06   | 859,43   |
| 56                                 | 1.422 | 203,40                             | 238,47 | 273,54 | 308,60 | 343,67 | 413,81 | 483,95 | 554,09 | 631,24   | 701,37   | 771,51   | 841,65   | 890,75   |
| 58                                 | 1.473 | 210,69                             | 247,02 | 283,35 | 319,67 | 356,00 | 428,65 | 501,31 | 573,96 | 653,88   | 726,53   | 799,18   | 871,84   | 922,69   |
| 60                                 | 1.524 | 217,99                             | 255,57 | 293,16 | 330,74 | 368,33 | 443,49 | 518,66 | 593,83 | 676,52   | 751,68   | 826,85   | 902,02   | 954,64   |
| 62                                 | 1.575 | 225,28                             | 264,13 | 302,97 | 341,81 | 380,65 | 458,34 | 536,02 | 613,70 | 699,16   | 776,84   | 854,52   | 932,21   | 986,59   |
| 64                                 | 1.626 | 232,58                             | 272,68 | 312,78 | 352,88 | 392,98 | 473,18 | 553,38 | 633,58 | 721,79   | 801,99   | 882,19   | 962,39   | 1.018,53 |
| 66                                 | 1.676 | 239,73                             | 281,06 | 322,40 | 363,73 | 405,06 | 487,73 | 570,39 | 653,06 | 743,99   | 826,66   | 909,32   | 991,99   | 1.049,85 |
| 68                                 | 1.727 | 247,02                             | 289,62 | 332,21 | 374,80 | 417,39 | 502,57 | 587,75 | 672,93 | 766,63   | 851,81   | 936,99   | 1.022,17 | 1.081,80 |
| 70                                 | 1.778 | 254,32                             | 298,17 | 342,02 | 385,86 | 429,71 | 517,41 | 605,11 | 692,80 | 789,27   | 876,97   | 964,66   | 1.052,36 | 1.113,75 |
| 72                                 | 1.829 | 261,61                             | 306,72 | 351,83 | 396,93 | 442,04 | 532,25 | 622,46 | 712,67 | 811,91   | 902,12   | 992,33   | 1.082,54 | 1.145,69 |
| 74                                 | 1.880 | 268,91                             | 315,27 | 361,64 | 408,00 | 454,36 | 547,09 | 639,82 | 732,55 | 834,55   | 927,27   | 1.020,00 | 1.112,73 | 1.177,64 |
| 76                                 | 1.930 | 276,06                             | 323,66 | 371,26 | 418,85 | 466,45 | 561,64 | 656,84 | 752,03 | 856,74   | 951,94   | 1.047,13 | 1.142,32 | 1.208,96 |
| 78                                 | 1.981 | 283,36                             | 332,21 | 381,07 | 429,92 | 478,77 | 576,48 | 674,19 | 771,90 | 879,38   | 977,09   | 1.074,80 | 1.172,51 | 1.240,91 |
| 80                                 | 2.032 | 290,65                             | 340,76 | 390,88 | 440,99 | 491,10 | 591,33 | 691,55 | 791,77 | 902,02   | 1.002,25 | 1.102,47 | 1.202,69 | 1.272,85 |
| 82                                 | 2.083 | 297,95                             | 349,32 | 400,69 | 452,06 | 503,43 | 606,17 | 708,91 | 811,65 | 924,66   | 1.027,40 | 1.130,14 | 1.232,88 | 1.304,80 |
| 84                                 | 2.134 | 305,24                             | 357,87 | 410,50 | 463,12 | 515,75 | 621,01 | 726,26 | 831,52 | 947,30   | 1.052,56 | 1.157,81 | 1.263,07 | 1.336,75 |
| 86                                 | 2.184 | 312,39                             | 366,25 | 420,11 | 473,98 | 527,84 | 635,56 | 743,28 | 851,00 | 969,50   | 1.077,22 | 1.184,94 | 1.292,66 | 1.368,07 |
| 88                                 | 2.235 | 319,69                             | 374,81 | 429,92 | 485,04 | 540,16 | 650,40 | 760,64 | 870,87 | 992,13   | 1.102,37 | 1.212,61 | 1.322,85 | 1.400,01 |
| 90                                 | 2.286 | 326,98                             | 383,36 | 439,74 | 496,11 | 552,49 | 665,24 | 777,99 | 890,75 | 1.014,77 | 1.127,53 | 1.240,28 | 1.353,03 | 1.431,96 |
| 92                                 | 2.337 | 334,28                             | 391,91 | 449,55 | 507,18 | 564,81 | 680,08 | 795,35 | 910,62 | 1.037,41 | 1.152,68 | 1.267,95 | 1.383,22 | 1.463,91 |
| 94                                 | 2.388 | 341,57                             | 400,46 | 459,36 | 518,25 | 577,14 | 694,92 | 812,71 | 930,49 | 1.060,05 | 1.177,84 | 1.295,62 | 1.413,40 | 1.495,85 |
| 96                                 | 2.438 | 348,72                             | 408,85 | 468,97 | 529,10 | 589,22 | 709,47 | 829,72 | 949,97 | 1.082,25 | 1.202,50 | 1.322,75 | 1.443,00 | 1.527,17 |
| 98                                 | 2.489 | 356,02                             | 417,40 | 478,78 | 540,17 | 601,55 | 724,31 | 847,08 | 969,85 | 1.104,89 | 1.227,65 | 1.350,42 | 1.473,18 | 1.559,12 |
| 100                                | 2.450 | 350,44                             | 410,86 | 471,28 | 531,70 | 592,12 | 712,97 | 833,81 | 954,65 | 1.087,57 | 1.208,42 | 1.329,26 | 1.450,10 | 1.534,69 |

# Bảng thông số khả năng uốn và khối lượng ống

## The specification table for pipe bending capabilities

kg/m

| Đường kính ống OD<br>Pipe Diameter |       | Chiều dày ống/ Pipe thickness (mm) |        |        |        |        |          |          |          |          |          |          |          |          |
|------------------------------------|-------|------------------------------------|--------|--------|--------|--------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| inch                               | mm    | 5,8                                | 6,8    | 7,8    | 8,8    | 9,8    | 11,8     | 13,8     | 15,8     | 18       | 20       | 22       | 24       | 25,4     |
| 102                                | 2.591 | 370,61                             | 434,51 | 498,41 | 562,30 | 626,20 | 754,00   | 881,79   | 1.009,59 | 1.150,17 | 1.277,96 | 1.405,76 | 1.533,55 | 1.623,01 |
| 104                                | 2.642 | 377,90                             | 443,06 | 508,22 | 573,37 | 638,53 | 768,84   | 899,15   | 1.029,46 | 1.172,81 | 1.303,12 | 1.433,43 | 1.563,74 | 1.654,96 |
| 106                                | 2.692 | 385,06                             | 451,44 | 517,83 | 584,22 | 650,61 | 783,39   | 916,17   | 1.048,94 | 1.195,00 | 1.327,78 | 1.460,56 | 1.593,33 | 1.686,28 |
| 108                                | 2.743 | 392,35                             | 460,00 | 527,64 | 595,29 | 662,94 | 798,23   | 933,52   | 1.068,82 | 1.217,64 | 1.352,93 | 1.488,23 | 1.623,52 | 1.718,23 |
| 110                                | 2.794 | 399,65                             | 468,55 | 537,45 | 606,36 | 675,26 | 813,07   | 950,88   | 1.088,69 | 1.240,28 | 1.378,09 | 1.515,90 | 1.653,71 | 1.750,17 |
| 112                                | 2.845 | 406,94                             | 477,10 | 547,26 | 617,43 | 687,59 | 827,91   | 968,24   | 1.108,56 | 1.262,92 | 1.403,24 | 1.543,57 | 1.683,89 | 1.782,12 |
| 114                                | 2.896 | 414,24                             | 485,66 | 557,08 | 628,49 | 699,91 | 842,75   | 985,59   | 1.128,43 | 1.285,56 | 1.428,40 | 1.571,24 | 1.714,08 | 1.814,06 |
| 116                                | 2.946 | 421,39                             | 494,04 | 566,69 | 639,35 | 712,00 | 857,30   | 1.002,61 | 1.147,92 | 1.307,75 | 1.453,06 | 1.598,37 | 1.743,67 | 1.845,39 |
| 118                                | 2.997 | 428,68                             | 502,59 | 576,50 | 650,41 | 724,32 | 872,15   | 1.019,97 | 1.167,79 | 1.330,39 | 1.478,21 | 1.626,04 | 1.773,86 | 1.877,33 |
| 120                                | 3.048 | 435,98                             | 511,15 | 586,31 | 661,48 | 736,65 | 886,99   | 1.037,32 | 1.187,66 | 1.353,03 | 1.503,37 | 1.653,71 | 1.804,04 | 1.909,28 |
| 122                                | 3.099 | 443,27                             | 519,70 | 596,12 | 672,55 | 748,98 | 901,83   | 1.054,68 | 1.207,53 | 1.375,67 | 1.528,52 | 1.681,38 | 1.834,23 | 1.941,22 |
| 124                                | 3.150 | 450,57                             | 528,25 | 605,93 | 683,62 | 761,30 | 916,67   | 1.072,04 | 1.227,41 | 1.398,31 | 1.553,68 | 1.709,05 | 1.864,41 | 1.973,17 |
| 126                                | 3.200 | 457,72                             | 536,64 | 615,55 | 694,47 | 773,39 | 931,22   | 1.089,05 | 1.246,89 | 1.420,51 | 1.578,34 | 1.736,17 | 1.894,01 | 2.004,49 |
| 128                                | 3.251 | 465,01                             | 545,19 | 625,36 | 705,54 | 785,71 | 946,06   | 1.106,41 | 1.266,76 | 1.443,15 | 1.603,49 | 1.763,84 | 1.924,19 | 2.036,44 |
| 130                                | 3.302 | 472,31                             | 553,74 | 635,17 | 716,61 | 798,04 | 960,90   | 1.123,77 | 1.286,63 | 1.465,78 | 1.628,65 | 1.791,51 | 1.954,38 | 2.068,38 |
| 132                                | 3.353 | 479,60                             | 562,29 | 644,98 | 727,67 | 810,36 | 975,74   | 1.141,12 | 1.306,51 | 1.488,42 | 1.653,80 | 1.819,18 | 1.984,57 | 2.100,33 |
| 134                                | 3.404 | 486,90                             | 570,85 | 654,79 | 738,74 | 822,69 | 990,59   | 1.158,48 | 1.326,38 | 1.511,06 | 1.678,96 | 1.846,85 | 2.014,75 | 2.132,28 |
| 136                                | 3.454 | 494,05                             | 579,23 | 664,41 | 749,59 | 834,77 | 1.005,14 | 1.175,50 | 1.345,86 | 1.533,26 | 1.703,62 | 1.873,98 | 2.044,34 | 2.163,60 |
| 138                                | 3.505 | 501,34                             | 587,78 | 674,22 | 760,66 | 847,10 | 1.019,98 | 1.192,85 | 1.365,73 | 1.555,90 | 1.728,78 | 1.901,65 | 2.074,53 | 2.195,54 |
| 140                                | 3.556 | 508,64                             | 596,34 | 684,03 | 771,73 | 859,43 | 1.034,82 | 1.210,21 | 1.385,60 | 1.578,54 | 1.753,93 | 1.929,32 | 2.104,72 | 2.227,49 |
| 142                                | 3.607 | 515,93                             | 604,89 | 693,84 | 782,80 | 871,75 | 1.049,66 | 1.227,57 | 1.405,48 | 1.601,18 | 1.779,08 | 1.956,99 | 2.134,90 | 2.259,44 |
| 144                                | 3.658 | 523,23                             | 613,44 | 703,65 | 793,87 | 884,08 | 1.064,50 | 1.244,93 | 1.425,35 | 1.623,82 | 1.804,24 | 1.984,66 | 2.165,09 | 2.291,38 |
| 146                                | 3.708 | 530,38                             | 621,83 | 713,27 | 804,72 | 896,16 | 1.079,05 | 1.261,94 | 1.444,83 | 1.646,01 | 1.828,90 | 2.011,79 | 2.194,68 | 2.322,70 |
| 148                                | 3.759 | 537,68                             | 630,38 | 723,08 | 815,78 | 908,49 | 1.093,89 | 1.279,30 | 1.464,70 | 1.668,65 | 1.854,06 | 2.039,46 | 2.224,87 | 2.354,65 |
| 150                                | 3.810 | 544,97                             | 638,93 | 732,89 | 826,85 | 920,81 | 1.108,73 | 1.296,66 | 1.484,58 | 1.691,29 | 1.879,21 | 2.067,13 | 2.255,05 | 2.386,60 |
| 152                                | 3.861 | 552,27                             | 647,48 | 742,70 | 837,92 | 933,14 | 1.123,58 | 1.314,01 | 1.504,45 | 1.713,93 | 1.904,37 | 2.094,80 | 2.285,24 | 2.418,54 |





## 05. Sản phẩm

### *Products*

---



**ỐNG CẤP THOÁT NƯỚC**  
*WATER SUPPLY & DRAINAGE PIPE*



**CỌC ỐNG THÉP**  
*STEEL PIPE PILE*



**CỌC ỐNG VÁN THÉP**  
*STEEL PIPE SHEET PILE*



**ỐNG DẪN KHÍ CÁC LOẠI  
CHẤT LỎNG KHÁC**  
*PIPES FOR TRANSPORTING  
VARIOUS TYPES OF LIQUIDE*



**ỐNG BẢO VỆ TRỤ ĐIỆN GIÓ  
NGOÀI BIỂN**  
*OFFSHORE WIND TURBINE  
TOWER PROTECTION PIPE*

## Phụ kiện ống thép

### *Products*

---



**BÍCH THÉP**  
*STEEL FLANGES*



**CÚT, CÔN TÊ, ...**  
*ELBOW, TEE, ...*

# Một số phụ kiện ống thép

## *Some steel pipe fittings*

*Phụ kiện của ống thép được sản xuất theo nhiều tiêu chuẩn khác nhau, đa dạng về hình thức, chủng loại, kích thước, đáp ứng yêu cầu của từng công trình, từng dự án khác nhau. Dưới đây là một số phụ kiện tiêu biểu được chúng tôi nêu ra:*

*Steel pipe fittings are manufactured according to various standards, diverse in form, type, size, meeting the requirements of each project. Below are some typical fittings that we mention*

*Côn, cút, tê, chếch...*  
*Elbow, Tee*



*Bích thép/flange*



*Vành chắn thép*  
*Steel rim*



*Đai giữ ống*  
*Pipe clamp*





**Tiêu chuẩn ANSI/AWWA C218-16 Chứng nhận sản phẩm lớp Epoxy bọc ngoài**  
*ANSI/AWWA C218-16 Standard for External Epoxy Coating Product Certification*

**Yêu cầu kỹ thuật/ Technical requirements**

| Phương pháp<br><i>Methods</i> | Miêu tả/ <i>Description</i>                                                                                                                                          |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                             | 3 hoặc 4 lớp phủ alkyd<br><i>3 or 4-layer alkyd coating</i>                                                                                                          |
| 2                             | 3 lớp phủ epoxy/ urethane<br><i>3-layer epoxy/urethane coating</i>                                                                                                   |
| 3                             | 3 lớp phủ kẽm vô cơ hoặc hữu cơ/ epoxy/ urethane<br><i>3 layers of inorganic or organic zinc coating/epoxy/urethane</i>                                              |
| 4                             | 2 hoặc 3 lớp phủ epoxy/ epoxy nhựa than đá<br><i>2 or 3 layers of epoxy/coal tar epoxy resin coating</i>                                                             |
| 5                             | 2 hoặc 3 lớp epoxy gốc nước polyamide/ polyamine<br><i>2 or 3 layers of water-based epoxy with polyamide/polyamine base</i>                                          |
| 6                             | 3 lớp acrylic gốc nước hoặc alkyd acrylic biến tính dạng nhũ<br><i>3-layer water-based acrylic or modified alkyd acrylic that transforms into a pearl-like shape</i> |



**Sản phẩm được phủ epoxy bọc ngoài/ The product is covered with epoxy coating**



**Sản phẩm được mạ kẽm bọc ngoài/ The product is galvanized outside**

## Thử áp/*Pressure test*





## 06. Kinh nghiệm sản xuất

### *Production Experience*

---



- Kế thừa và phát huy những truyền thống từ hơn 20 năm hoạt động trong lĩnh vực cơ khí, công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Số 26 đã và đang sản xuất, cung cấp sản phẩm ống thép hàn xoắn phục vụ cho các công trình giao thông đường bộ, đường thủy, cảng biển, thủy điện, hạ tầng ..., trên địa bàn trong nước và ngoài nước.

*Building on and promoting the traditions of over 20 years of operation in the mechanical engineering field, Construction Mechanical Joint Stock Company No.26 is currently producing and supplying spiral welded steel pipes for transportation projects on roadways, waterways, ports, hydroelectric power plants, infrastructure, both domestically and internationally.*

- Công ty đã mạnh dạn đầu tư nhiều dây chuyền sản xuất ống thép với năng lực sản xuất hàng đầu khu vực hiện nay, thu hút nhiều cán bộ chuyên môn, quản lý có nhiều kinh nghiệm tham gia vào công tác điều hành. Chú trọng tuyển dụng đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ cao trong công tác sản xuất.. Nhờ không ngừng nâng cao năng lực, áp dụng công nghệ tiên tiến, tất cả những dự án Coma 26 thực hiện đều đạt tiến độ, chất lượng, an toàn và được khách hàng đánh giá cao.

*The company has boldly invested in many steel pipe production lines with leading production capacity in the region, attracting many experienced professionals and managers to participate in the operation. They focus on recruiting highly skilled technical workers for production. Thanks to continuously improving their capacity and applying advanced technology, all Coma 26 projects are completed on schedule, with high quality and safety, and are highly appreciated by customers*



## 07. Ứng dụng

### Application

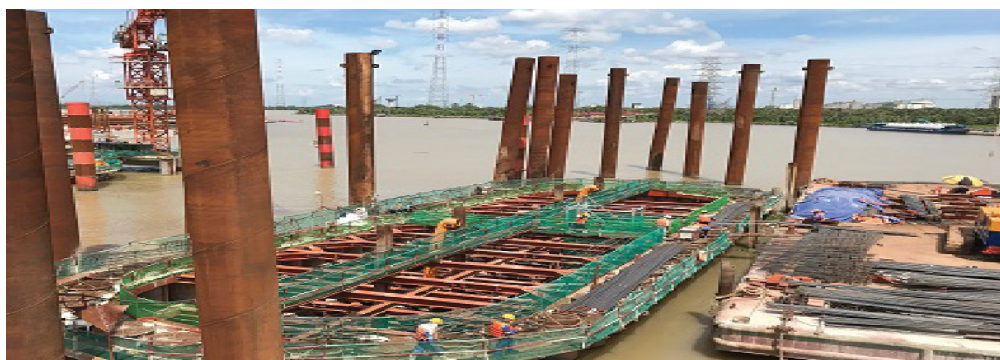
#### Trụ cầu cảng và hải cảng

*The port bridge pier and the harbor pier*



#### Móng trụ cầu

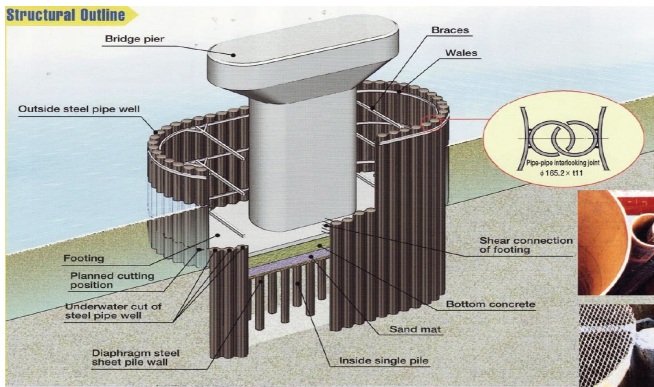
*The pillar footing*





## Móng cọc ván thép dạng giếng

*Steel sheet pile foundation in the form of a well*



## Móng các toà nhà cao tầng và nhà máy

*The foundation of high-rise buildings and factories*





## Kè bảo vệ sông/ *Riverbank protection dyke*



## Tường chắn/ *Wall barrier*



## Kè bảo vệ sông/ *Riverbank protection dyke*





## Ống bảo vệ trụ điện gió ngoài biển

*Offshore wind turbine tower protection tube*



## Cột quảng cáo

*The advertising column*





## 08. Các dự án tham gia

### *Projects*



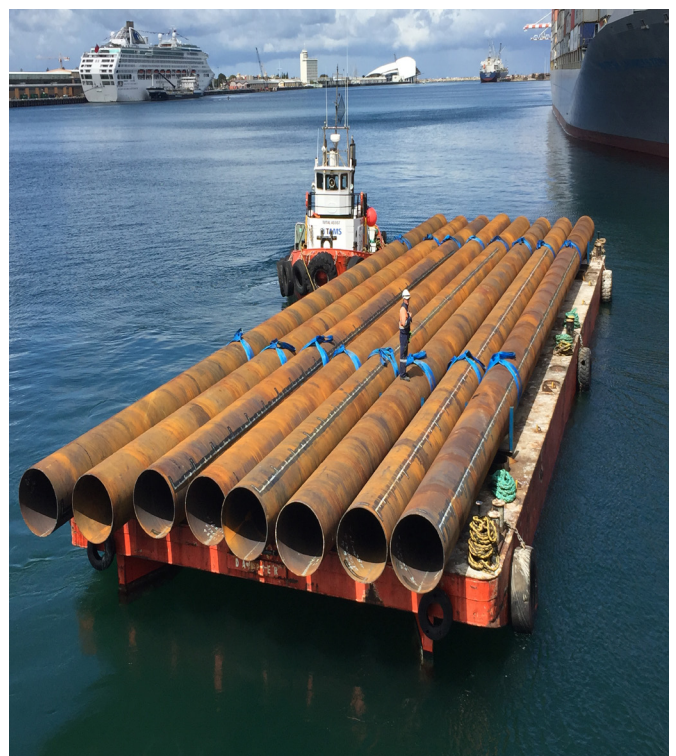
**Dự án kênh mương hồ Ea H'leo - tỉnh Đắk Lắk**  
*Ea H'leo canal project - Dak Lak province*



**Dự án cầu Nhật Lệ 3 - Quảng Bình**  
*Steel pipe pile of Nhat Le 3 overpass project*



**Dự án đường ống nước sạch**  
*Clean water supply pipe project*



**Dự án xuất khẩu/Export project**





**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG SỐ 26**  
CONSTRUCTION MACHINERY JOINT STOCK COMPANY No.26

 **Lô D - KCN Quế Võ, P.Vân Dương, TP Bắc Ninh, T. Bắc Ninh**  
*Lot D - Que Vo Industrial Park, Van Duong Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province*

 **Mr Tươi: 0978 550 912**

 **coma26@gmail.com**

 **coma26.com.vn**

